

Bản án số: 28/2026/HSST
Ngày 13-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng T, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số nhà G, tổ A, ấp E, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T1; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/01/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy vào cơ sở chữa bệnh, ngày 09/04/2014 chấp hành xong; Ngày 04/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, buộc bồi thường dân sự số tiền 31.854.000 đồng, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.592.700 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/04/2016, bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự, án phí dân sự và tiền bồi thường thiệt hại của Bản án này; Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/2/2022; Ngày 17/10/2023, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 206/QĐ-UBND về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, ngày 17/10/2024, bị Ủy ban

nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 06/QĐ-UBND về Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 17/10/2024 đến ngày 17/10/2026; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 16-9-2025 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 17/10/2024, thời hạn quản lý từ ngày 17/10/2024 đến ngày 17/10/2026. Vào lúc 20 giờ 00 phút. Ngày 15/9/2025, tại trụ đèn giao thông trước cây xăng P thuộc ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã P phát hiện Nguyễn Thành A chở theo Nguyễn Hùng T bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ mang biển số 61F1-052.12 lưu thông trên đường Đ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua lời khai T khai nhận vào ngày 14/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy T đi nhờ xe của người bạn ngoài xã hội (không rõ tên tuổi, nhân thân lai lịch) đến đường T - P - B thuộc địa bàn tổ A, ấp K, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên Cu (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá và H. Sau đó, T đến lô cao su trên đường T B - P - B thuộc tổ A, ấp K, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng ma túy một mình. Đến chiều ngày 15/9/2025, Nguyễn Thành A rủ T đi công việc cùng thì T đồng ý. Sau đó, A chở T bằng xe mô tô biển số 61F1-052.12 đi đến xã P, thành phố Hồ Chí Minh để gặp và đưa tiền cho một người đàn ông (T không biết rõ là ai), sau đó A điều khiển xe mô tô biển số 61F1-052.12 chở T về. Khi đến trước cây xăng P thuộc ấp B, xã P thì A bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác của A có 01 gói ma túy. Tuy nhiên, T khai nhận không biết việc A mua, cất giấu ma túy trong người, không góp tiền mua ma túy và không sử dụng ma túy chung với A. Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với A và giải quyết bằng một vụ án khác.

Qua làm việc T đã khai nhận hành vi sử dụng ma túy của mình trong khi bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 17/10/2024 đến ngày 17/10/2026.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết luận giám định số 5717/KL-KTHS ngày 24/9/2025, Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Hùng T, gửi giám định có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm thu giữ của Nguyễn Hùng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 gắn sim số 0566017002.

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hùng T phạm

tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T mức hình phạt từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 gắn sim số 0566017002 là tài sản của bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A1144/QĐ-CSMT ngày 24/09/2025 của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H.

Đối với đối tượng C là người bán ma túy cho bị cáo T chưa rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng nên chưa có sở xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Hùng T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 17/10/2024, thời hạn quản lý từ ngày 17/10/2024 đến ngày 17/10/2026 nhưng ngày 15/09/2025, bị cáo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ A, ấp K, xã P, Thành phố Hồ

Chí Minh, kết quả giám định cho thấy trong mẫu nước tiểu của T có thành phần ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về nhân thân bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính và bị kết án nhiều lần, cụ thể: Ngày 18/01/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy vào cơ sở chữa bệnh, ngày 09/04/2014 chấp hành xong; Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/2/2022; Ngày 17/10/2023, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 206/QĐ-UBND về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; Ngày 17/10/2024, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 06/QĐ-UBND về Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 17/10/2024 đến ngày 17/10/2026. Ngoài ra, ngày 04/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, buộc bồi thường dân sự số tiền 31.854.000 đồng, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.592.700 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/04/2016 mặc dù bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự, án phí dân sự và tiền bồi thường thiệt hại của Bản án này nhưng bị cáo bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm nghiêm trọng nên không bị coi là có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 gắn sim số 0566017002 là tài sản của bị cáo T nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

[9] Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thành A đã bị khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A1144/QĐ-CSMT ngày 24/09/2025, Quyết định khởi tố bị can số A2524/QĐ-CSMT ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H nên Hội đồng xét xử không xem xét, đối với hành vi của Nguyễn Hùng T sẽ được xem xét, giải quyết trong cùng vụ án với Nguyễn Thành A. Đối tượng tên C bán ma túy cho T đề nghị Cơ quan điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hùng T.

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, số IMEI 1: 357088107407763, số IMEI 2: 357089107407761 đựng trong 01 (một) túi niêm phong có họ tên, chữ ký của Đoàn Quyết T2, Đinh Công T3 cho bị cáo Nguyễn Hùng T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Mai